

Sự ra đời của thị trường chứng khoán là nhu cầu khách quan của nền kinh tế thị trường khi phát triển đến một giai đoạn nhất định mà vấn đề tài trợ vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp và cho Chính phủ đang trở nên hết sức cần thiết để duy trì sự phát triển. Hơn nữa, sự ra đời của thị trường chứng khoán còn biểu hiện xu hướng quốc tế hóa trong hoạt động kinh tế cũng như sự hội nhập tất yếu của thị trường tài chính trong phạm vi khu vực cũng như toàn cầu.

Hoàn thiện bảng cân đối kế toán của công ty cổ phần theo yêu cầu của thị trường chứng khoán

Thạc sĩ NGUYỄN XUÂN HƯNG

Hàng hóa lưu thông trên thị trường chứng khoán là cổ phiếu, trái phiếu do các công ty cổ phần phát hành. Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp có đặc điểm và yêu cầu quản lý đặc thù. Công ty phải công khai thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật và của thị trường chứng khoán, qua đó các cổ đông có thể nắm bắt được tình hình đầu tư của mình. Để thu hút dòng đảo các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào thị trường chứng khoán đòi hỏi thông tin kế toán cung cấp phải trung thực, đáng tin cậy về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, về tình hình tài chính, về việc phân phối cổ tức... phù hợp với các chuẩn mực kế toán quốc tế, hài hòa các nội dung, các quy tắc kế toán giữa các quốc gia, nhất là trong việc trình bày và công bố báo cáo tài chính.

Bảng cân đối kế toán là một báo cáo tài chính quan trọng được soạn thảo để trình bày và cung cấp thông tin về thực trạng tài chính cho các đối tượng khác đặc biệt là cho các nhà đầu tư trong hiện tại và tiềm tàng. Hiện tại bảng cân đối kế toán dùng cho công ty cổ phần Việt Nam vẫn còn một số khiếm khuyết chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin của các đối tượng. Để góp phần hoàn thiện bảng cân đối kế toán chúng tôi đề nghị bổ sung thêm vào bảng cân đối kế toán hiện hành một số chỉ tiêu:

• **Chỉ tiêu “Phải thu vốn gọi chưa góp của cổ đông”**

Trong tương lai gần khi thị trường chứng khoán phát

triển việc gọi vốn thông qua hợp đồng đặt mua tất yếu phát sinh. Khi hợp đồng được ký kết, phát sinh một khoản nợ phải thu trong tương lai. Theo chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 1, các khoản phải thu được phân tích và phân loại ra thành các khoản phải thu của khách hàng, khoản phải thu của các thành viên khác trong tập đoàn, các khoản phải thu các bên có liên quan, các khoản thanh toán trước và các khoản khác. Như vậy, chỉ tiêu khoản phải thu vốn gọi chưa góp được phản ánh riêng biệt và được bổ sung ở phần Tài sản-Loại A-Mục III Các khoản phải thu.

Chỉ tiêu này nhằm phản ánh lượng tài sản đơn vị nhận được trong tương lai khi các cổ đông góp vốn theo thời điểm quy định trong hợp đồng đặt mua cổ phiếu. Mã số được đề nghị là 137.

• **Chỉ tiêu “Phải trả cổ đông”.**

Theo IAS 1 trên Bảng cân đối kế toán phải phản ánh phần cổ tức đã được đề xuất hoặc được công bố sau ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng trước khi báo cáo tài chính được phép phát hành. Như vậy nhằm cung cấp các thông tin có độ tin cậy cao về các khoản thanh toán của công ty, cần bổ sung chỉ tiêu phải trả cổ đông. Chỉ tiêu được bổ sung ở phần Nguồn vốn-Loại A-Mục I Nợ ngắn hạn và được chi tiết theo hai nội dung thanh toán là cổ tức trả bằng tiền và hoàn trả vốn góp của cổ đông. Chỉ tiêu có mã số là 319 trong đó:

Chỉ tiêu	Mã số
9. Phải trả cổ đông	319
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	320
- Vốn góp hoàn lại cho cổ đông	321

• **Chỉ tiêu “Nợ vay do phát hành trái phiếu”**

Trong công ty cổ phần, khi công ty có nhu cầu gọi vốn nhưng không muốn thay đổi cơ cấu chủ sở hữu, công ty sẽ phát hành trái phiếu. Việc phát hành trái phiếu sẽ hình thành khoản nợ vay giữa công ty và trái chủ. Khoản nợ vay này sẽ được thanh toán khi đáo hạn và được trả lãi định kỳ.

Hiện nay trên Bảng cân đối kế toán ở phần Nguồn vốn-Loại A-Mục II Nợ dài hạn chỉ phản ánh hai chỉ tiêu là vay dài hạn và nợ dài hạn, trong đó nợ dài hạn dùng để phản ánh các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ thuê tài chính tài sản cố định hoặc các khoản nợ dài hạn trên một năm. Như vậy vô hình trung khoản nợ vay do phát hành trái phiếu cũng được phản ánh trong chỉ tiêu này. Căn cứ vào tính trọng yếu, thông tin về khoản nợ vay phát sinh do việc phát hành trái phiếu phải được phản ánh trên một chỉ tiêu riêng ở bảng cân đối kế toán.

Ngoài ra, việc phát hành trái phiếu có thể theo giá danh nghĩa, giá vượt trội hoặc giá chiết khấu. Việc phát hành theo các loại giá này phát sinh từ sự khác biệt giữa lãi suất hiện hành trên thị trường và lãi suất danh nghĩa trên trái phiếu, làm xuất hiện phần vượt trội hoặc chiết khấu của trái phiếu. Như vậy giá trị hiện tại của trái phiếu sẽ khác với giá trị danh nghĩa, chênh lệch giữa giá

trị danh nghĩa và giá trị hiện tại của trái phiếu là phần chiết khấu hoặc phần tăng thêm. Nếu trái phiếu được bán thấp hơn giá trị danh nghĩa, chúng được bán với giá chiết khấu, tỷ lệ lãi thực cao hơn tỷ lệ công bố trên trái phiếu, nếu trái phiếu được bán cao hơn giá trị danh nghĩa, chúng được bán với giá gia tăng, tỷ lệ lãi thực thấp hơn tỷ lệ công bố trên trái phiếu.

Do đó, bên cạnh việc trình bày thông tin về nợ vay dài hạn phát sinh do phát hành trái phiếu, cần phản ánh khoản phụ trội trái phiếu hoặc chiết khấu trái phiếu để điều chỉnh giảm hoặc tăng giá trị danh nghĩa của trái phiếu nhằm phản ánh giá trị hiện tại của khoản vay này.

Chỉ tiêu được bổ sung ở phần Nguồn vốn-Loại A-Nợ phải trả-Mục II Nợ dài hạn như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Chú thích
3. Nợ vay do phát hành trái phiếu	333	
- Mệnh giá trái phiếu	334	
- Phụ trội trái phiếu	335	
- Chiết khấu trái phiếu	336	Ghi âm

• Bổ sung các nội dung chi tiết liên quan đến chỉ tiêu “Nguồn vốn kinh doanh”.

Trong công ty cổ phần, nguồn vốn kinh doanh hình thành từ nguồn vốn góp của cổ đông và bổ sung từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng trên thực tế, nguồn vốn này còn có thể phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu với giá cao hơn mệnh giá, hình thành nên thặng dư vốn góp hoặc từ việc góp vốn liên doanh. Trong VAS 1-Chuẩn mực chung có đề cập tới khoản thặng dư vốn cổ phần lợi nhuận giữ lại khi phản ánh nguồn vốn kinh doanh. Do vậy, để cung cấp thông tin đầy đủ chỉ tiêu nguồn vốn kinh doanh cần được chi tiết theo nguồn hình thành bao gồm:

Chỉ tiêu	Mã số	Chú thích
I. Nguồn vốn – Quỹ		
1. Nguồn vốn kinh doanh.	411	
- Vốn đóng góp của cổ đông.	412	
- Thặng dư vốn cổ phiếu.	413	Ghi âm (trong
- Phát hành cổ tức cổ phiếu	414	trường hợp có số dư
- Vốn đóng góp do biếu tặng.	415	nợ)
- Vốn góp liên doanh.	416	

• Bổ sung chỉ tiêu “Cổ tức phải trả bằng cổ phiếu”

Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu có thể phát sinh từ những lý do sau:

- + Khi lợi nhuận để lại chiếm tỷ lệ lớn trong tổng vốn chủ sở hữu của cổ đông, công ty quyết định chuyển lợi nhuận để lại thành vốn cổ phần.
- + Khi giá thị trường của cổ phiếu có thể tăng trên mức bình thường và việc trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ làm giảm giá trị thị trường trên mỗi cổ phần
- + Khi công ty muốn tăng lượng cổ đông của công ty.
- + Việc trả cổ tức bằng cổ phiếu nhằm xoa dịu việc

đòi hỏi chia cổ tức của cổ đông.

Việc công bố trả cổ tức bằng cổ phiếu có thể rơi vào ngày lập báo cáo tài chính và như vậy việc phát hành cổ phiếu mới chưa xảy ra và việc ghi nhận tăng vốn góp của cổ đông chưa thực hiện được. Nhằm phản ánh trung thực tình hình phân phối cổ tức và nguồn vốn của công ty, cần bổ sung chỉ tiêu cổ tức phải trả bằng cổ phiếu. Chỉ tiêu được phản ánh ở phần Nguồn vốn-Loại B-Nguồn vốn chủ sở hữu mã số 417.

• Bổ sung chỉ tiêu “Cổ phiếu quỹ”

Xuất phát từ thực tiễn và căn cứ theo Thông tư số 19/2003/TT-BTC giá trị cổ phiếu quỹ là một khoản giảm nguồn vốn kinh doanh của đơn vị và chỉ tiêu này được bổ sung như một khoản điều chỉnh giảm cho nguồn vốn kinh doanh. Chỉ tiêu được đặt sau chỉ tiêu cổ tức phải trả bằng cổ phiếu. Mã số được đề nghị là 419.

• Bổ sung chỉ tiêu “Vốn gọi chưa góp”.

Trong thực tế chứng minh việc phát hành cổ phiếu thông qua hình thức đặt mua là một nhu cầu cấp bách. Đối với các công ty cổ phần khi có nhu cầu gọi vốn để gia tăng nguồn vốn kinh doanh cũng đồng nghĩa với gánh nặng về việc trả cổ tức. Nhưng nhu cầu vốn cần thiết cho từng giai đoạn lại khác nhau dẫn đến có những giai đoạn công ty thừa vốn. Điển hình là công ty BIBICA trong tháng 7.2002 mua lại 250.000 cổ phiếu của mình để làm cổ phiếu quỹ, đã ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu của công ty trên thị trường, việc mua lại cổ phiếu quỹ của công ty xuất phát từ tiền thanh toán cho dự án xây dựng nhà máy BIBICA 2 tại Hà Nội phải theo tiến độ làm cho nguồn thặng dư tiền mặt của công ty lớn, chưa được sử dụng và công ty đã quyết định mua lại cổ phiếu quỹ như là một khoản đầu tư tài chính. Vấn đề sẽ đơn giản hơn nếu công ty sử dụng hình thức đặt mua, công ty sẽ có được những khoản vốn tương ứng với từng giai đoạn đầu tư. Như vậy, để phù hợp với thực trạng khi thị trường chứng khoán phát triển, hình thức đặt mua phát sinh nhằm cải thiện một khoản nguồn vốn được hình thành qua việc góp vốn ở từng giai đoạn trong tương lai, do đó cần bổ sung chỉ tiêu này. Chỉ tiêu được đặt ở phần Nguồn vốn-Loại B-Nguồn vốn chủ sở hữu sau chỉ tiêu nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mã số được đề nghị 418.

• Bổ sung chỉ tiêu “Lợi nhuận giữ lại”.

Trong công ty cổ phần khi hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, tùy vào mục đích của công ty trong từng giai đoạn, lợi nhuận sau khi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối các quỹ còn được giữ lại một phần để thanh toán nợ hoặc mở rộng sản xuất, tạo ra những nguồn vốn thích hợp cho những cơ hội tăng trưởng nội tại và bên ngoài công ty.

Như vậy lợi nhuận giữ lại cũng là một bộ phận của nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Nhằm phản ánh tình hình lợi nhuận giữ lại sử dụng cho mục đích riêng của công ty, cần bổ sung chỉ tiêu lợi nhuận giữ lại. Chỉ tiêu được đặt ở phần Nguồn vốn-Loại B-Nguồn vốn chủ sở hữu sau chỉ tiêu cổ phiếu quỹ, mã số được đề nghị 420 ■